

**TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ VỀ THÀNH LẬP ỦY BAN
QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

Số: 54/QĐ-TCT66

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ
THÀNH LẬP ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2018 về thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên Tổ công tác;
- Nhóm giúp việc Tổ công tác;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: ĐMDN, KTTH, QT, KHTC, TCCV;
- Lưu: VT, TCT66 (2b).KN 58

TỔ TRƯỞNG



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-TCT66 ngày 13 tháng 02 năm 2018
của Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc, phương thức hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, các thành viên Tổ công tác.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Thành viên Tổ công tác và Nhóm giúp việc Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tổ phó Thường trực và một số chuyên viên giúp việc Tổ phó Thường trực làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Thành viên Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ trưởng, Tổ phó Thường trực Tổ công tác sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Phương thức hoạt động

1. Tổ công tác hoạt động thông qua họp định kỳ, họp đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức đoàn kiểm tra, khảo sát khi cần thiết. Tổ trưởng Tổ công tác quyết định phương thức hoạt động của Tổ công tác.

2. Tổ công tác có thể mời đại diện các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tham gia họp, làm việc.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ công tác tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Chỉ đạo việc xây dựng các văn bản quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Ủy ban).

- Công tác chuẩn bị các nguồn lực về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản để Ủy ban đi vào hoạt động.

- Chỉ đạo thực hiện việc bàn giao vốn và tài sản của doanh nghiệp về Ủy ban.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Tổ công tác

1. Tổ trưởng Tổ công tác

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Tổ công tác.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác.

c) Điều hành, phân công, chỉ đạo các thành viên Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Tổ công tác.

đ) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

e) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Tổ công tác; việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác và Nhóm giúp việc Tổ công tác.

2. Tổ phó Tổ công tác

a) Các Tổ phó Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai các công việc của Tổ công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình.

- Yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương chuẩn bị báo cáo, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

b) Tổ phó Thường trực

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản này, Tổ phó Thường trực còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ công tác và Nhóm giúp việc Tổ công tác, ký các văn bản của Tổ công tác theo phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng Tổ công tác, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả thực hiện;

- Báo cáo, trình Tổ trưởng Tổ công tác việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Tổ công tác; bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác, Nhóm giúp việc Tổ công tác.

c) Tổ phó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản này, Tổ phó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ còn có nhiệm vụ bảo đảm cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho Tổ phó Thường trực và nhóm giúp việc Tổ phó Thường trực.

d) Tổ phó, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản này, Tổ phó, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn có nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng Dự thảo Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban.

đ) Tổ phó, Bộ trưởng Bộ Tài chính

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản này, Tổ phó, Bộ trưởng Bộ Tài chính còn có nhiệm vụ bố trí trụ sở làm việc, ngân sách để Ủy ban đi vào hoạt động.

3. Thành viên Tổ công tác

a) Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Đề cao trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với Tổ phó Thường trực Tổ công tác trong xử lý công việc, đặc biệt trong tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan việc thành lập Ủy ban.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 6. Nhóm giúp việc Tổ công tác

1. Giúp Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc thành lập Ủy ban.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 7. Chế độ thông tin báo cáo

1. Tổ công tác có quyền yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Ủy ban.

2. Các bộ, cơ quan, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm của Văn phòng Chính phủ.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan, địa phương tạo điều kiện cho Tổ công tác hoàn thành nhiệm vụ.

2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của Tổ công tác, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Tổ trưởng Tổ công tác báo cáo Thủ tướng Chính phủ để cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ